

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 764/2026/HNGĐ-ST

Ngày 26 tháng 6 năm 2026

V/v "Tranh chấp xác định cha cho con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1- HÀ NỘI.

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đồng Thị Lai.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Chu Thị Ngọc

2. Bà Bùi Thị Hạnh

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hải Yến-Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1- Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Kim Oanh - **Kiểm sát viên.**

Ngày 26 tháng 6 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1- Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 429/TLST- HNGĐ ngày 17/4/2026 về tranh chấp xác định cha cho con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 551/2026/QĐXX-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 277/2026/QĐHPT ngày 08 tháng 6 năm 2026 giữa:

Nguyên đơn: Ông Đinh Ngọc H, sinh ngày: 02/01/1951 (Vắng mặt).

Căn cước công dân số: 036051002025 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/05/2021; Nơi thường trú: Lô B, TT Viện Vật Lý K, phường Ô, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Chị Lê Ngọc Trang K, sinh ngày: 07/03/1994 (Vắng mặt)

Căn cước công dân số: 079194019024 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 30/06/2022; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 62/53/5a L, phường T, thành phố Hồ Chí Minh. Nơi làm việc: Số A hẻm C ngách A ngõ D Ấ, phường H, thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Bùi Quang T, sinh năm 1994. (Vắng mặt).

CCCD: 079094018462 cấp ngày 11/04/2021. Địa chỉ thường trú: 2 N, phường V, thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN THẤY:

Theo đơn khởi kiện ngày 15 tháng 4 năm 2026, đơn khởi kiện bổ sung ngày 01 tháng 6 năm 2026 và các bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là ông Đinh Ngọc H trình bày:

Thời điểm cuối năm 2014, ông và chị Lê Ngọc Trang K có quen biết nhau và phát sinh tình cảm. Sau thời gian đó ông không biết chị K có thai.

Thời gian gần đây ông mới biết chị Lê Ngọc Trang K có sinh 01 bé gái vào ngày 14/04/2015 khớp với thời gian lúc ông và chị K quen biết nhau. Cháu bé có họ tên là

Bùi Lê Bảo A theo Giấy khai sinh số 70/2015; Quyền số: 01/2015 do Ủy ban nhân dân phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh cấp (nay là phường V, thành phố Hồ Chí Minh); Ngày đăng ký: 18/05/2015.

Lúc làm thủ tục đăng ký khai sinh cho bé chị K đã khai sinh tên cha đẻ của cháu bé là một người khác (là anh Bùi Quang T) mà không phải là ông.

Ông đề nghị Tòa án giám định ADN giữa ông và cháu Bùi Lê Bảo A.

Nay đã có kết luận của giám định kết luận ông và cháu bé có quan hệ huyết thống cha con.

Đề nghị Tòa án xác định ông là cha đẻ của cháu bé Bùi Lê Bảo A; Giới tính: Nữ; Sinh ngày: 14/04/2015 theo Giấy khai sinh số 70/2015; Quyền số: 01/2015 do Ủy ban nhân dân phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh cấp (nay là phường V, thành phố Hồ Chí Minh); Ngày đăng ký: 18/05/2015.

Đề nghị Tòa án xác định anh Bùi Quang T, sinh năm 1994 không phải là cha của cháu Bùi Lê Bảo A.

Tại các bản khai bị đơn là chị Lê Ngọc Trang K trình bày:

Năm 2014 chị và ông Đinh Ngọc H có quen biết nhau và ngày 14/4/2015 chị có sinh một bé gái tên Bùi Lê Bảo A; Giới tính: Nữ; theo Giấy khai sinh số 70/2015; Quyền số: 01/2015 do Ủy ban nhân dân phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường V, thành phố Hồ Chí Minh) cấp ngày 18/05/2015. Trong giấy khai sinh tên cha là: anh Bùi Quang T.

Tuy nhiên, anh T và cháu Bùi Lê Bảo A đã đi xét nghiệm ADN và ngày 03/02/2026 Công ty TNHH Đ đã kết luận anh Bùi Quang T không có quan hệ huyết thống bố- con với cháu Bùi Lê Bảo A.

Chị và anh Bùi Quang T không đăng ký kết hôn, từ trước đến nay chị cũng chưa đăng ký kết hôn với ai.

Nay đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu khởi kiện của ông H theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Bùi Quang T trình bày:

Anh và chị Lê Ngọc Trang K không có đăng ký kết hôn, không phải là vợ chồng. Anh không có quan hệ huyết thống cha -con với cháu Bùi Lê Bảo A, sinh ngày 14/4/2015 vì căn cứ vào kết quả phân tích ADN ngày 03/02/2026 của Công ty TNHH Đ đã kết luận anh (Bùi Quang T) không có quan hệ huyết thống bố- con với cháu Bùi Lê Bảo A.

Anh không phải là cha của cháu Bùi Lê Bảo A. Nay anh được biết ông Đinh Ngọc H khởi kiện chị Lê Ngọc Trang K để xác định cha cho cháu Bùi Lê Bảo A, sinh ngày 14/4/2015. Anh không có ý kiến gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

Ông H, chị K, anh T có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1- Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ kết quả của Trung tâm P (theo Quyết định trưng cầu giám định số 433 ngày 20/04/2026 của TAND khu vực 1 – Hà Nội), kết luận: Cháu Bùi Lê Bảo A là con của ông Đinh Ngọc H.

Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân của chị Lê Ngọc Trang K thể hiện: *hiện tại chưa đăng ký kết hôn với ai*. Chị Lê Ngọc Trang K cũng công nhận ông Đinh Ngọc H là cha đẻ của cháu Bùi Lê Bảo A và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Anh Bùi Quang T cũng thừa nhận cháu Bùi Lê Bảo A không phải là con đẻ của anh T.

Căn cứ Điều 89, Điều 91, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 Luật hôn nhân và gia đình, ông Đinh Ngọc H yêu cầu công nhận cháu Bùi Lê Bảo A là con đẻ của ông Đinh Ngọc H, xác định anh Bùi Quang T không phải là cha đẻ của cháu Bảo A là có căn cứ chấp nhận.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào các Điều 21; 28; 35; 39; 147 Bộ luật TTDS 2015;

Căn cứ Điều 89, Điều 91, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 Luật hôn nhân và gia đình;

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Ngọc H:

+ Xác định ông Đinh Ngọc H là cha đẻ của cháu Bùi Lê Bảo A, sinh ngày 14/4/2015.

+ Xác định anh Bùi Quang T không phải là cha đẻ của cháu Bùi Lê Bảo A, sinh ngày 14/4/2015.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, các đương sự liên hệ cơ quan đăng ký hộ tịch có thẩm quyền để thực hiện thủ tục cải chính hộ tịch theo quy định của pháp luật.

- Án phí: Nguyên đơn được miễn nộp án phí HNGĐ sơ thẩm theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/NQ-HĐTP.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về việc vắng mặt đương sự:*

Ông Đinh Ngọc H, chị Lê Ngọc Trang K, anh Bùi Quang T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Căn cứ **Điều 228** và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. *Về nội dung:*

Ông Đinh Ngọc H đề nghị Tòa án xác định ông là cha của cháu Bùi Lê Bảo A, sinh ngày 14/4/2015 và xác định anh Bùi Quang T không phải là cha của cháu Bùi Lê Bảo A, sinh ngày 14/4/2015.

Xét yêu cầu khởi kiện của ông H, nhận thấy:

Tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện, ngày 14/4/2015 chị Lê Ngọc Trang K sinh con và đặt tên con là Bùi Lê Bảo A theo Giấy khai sinh số 70/2015; Quyển số: 01/2015 do Ủy ban nhân dân phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường V, thành phố Hồ Chí Minh) cấp ngày 18/05/2015. Trong giấy khai sinh tên người cha là: anh Bùi Quang T, sinh năm 1994.

Tòa án trưng cầu giám định ADN giữa ông H và cháu Bùi Lê Bảo A. Kết quả giám định: ông Đinh Ngọc H là cha của cháu Bùi Lê Bảo A.

Kết quả giám định ADN giữa anh Bùi Quang T và cháu Bùi Lê Bảo A không có quan hệ huyết thống bố- con.

Anh Bùi Quang T cũng thừa nhận cháu Bùi Lê Bảo A không phải là con đẻ của anh.

Do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H.

Xác định ông H là cha của cháu Bùi Lê Bảo A, sinh ngày 14/4/2015.

Xác định anh T không phải là cha của Bùi Lê Bảo A, sinh ngày 14/4/2015.

Chị Lê Ngọc Trang K có trách nhiệm đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục cải chính giấy khai sinh cho cháu Bùi Lê Bảo A, sinh ngày 14/4/2015 theo quy định của pháp luật.

[3]. Về án phí: Ông H được miễn án phí sơ thẩm.

[4]. Về quyền kháng cáo:

Ông H, chị K, anh T vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

[5]. Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Tòa án nên được chấp nhận.

Từ các nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 88, Điều 89, Điều 91, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng các Điều 28; 35, 39, 144, 147, 228, 238, 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

1, Chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin xác định cha cho con của ông Đinh Ngọc H.

2, Xác định ông Đinh Ngọc H là cha của cháu Bùi Lê Bảo A, sinh ngày 14/4/2015.

Xác định anh Bùi Quang T không phải là cha của cháu Bùi Lê Bảo A, sinh ngày 14/4/2015.

Chị Lê Ngọc Trang K có trách nhiệm đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục cải chính giấy khai sinh cho cháu Bùi Lê Bảo A, sinh ngày 14/4/2015 theo quy định của pháp luật.

3, Về án phí: Ông Đinh Ngọc H được miễn án phí sơ thẩm.

4, Về quyền kháng cáo:

Ông Đinh Ngọc H, chị Lê Ngọc Trang K, anh Bùi Quang T vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực I- Hà Nội.
- Phòng THA DS Khu vực I- Hà Nội;
- TAND TP. Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đồng Thị Lai